

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI GIỚI BẢO HIỂM BOLTTECH VIỆT NAM
(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

Tháng 2 năm 2021

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	3
BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	4
BÁO CÁO CÁC THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	7 - 18

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Môi giới Bảo hiểm Bolttech Việt Nam (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Đinh Quang Nương	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 03 tháng 06 năm 2020)
Ông Ngô Thanh Nam	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 03 tháng 06 năm 2020)
	Thành viên (bổ nhiệm ngày 03 tháng 06 năm 2020)
Ông Tạ Chiến	Thành viên
Bà Mai Thị Thanh Hằng	Thành viên (miễn nhiệm ngày 03 tháng 06 năm 2020)
Bà Bùi Thị Anh Đào	Thành viên (miễn nhiệm ngày 03 tháng 06 năm 2020)

Tổng Giám đốc

Ông Tạ Chiến Tổng Giám đốc

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến ngày lập báo cáo này là ông Tạ Chiến - Tổng Giám đốc.

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.



Số: 022604/2021/BCKT-iCPA

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Môi giới Bảo hiểm Bolttech Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Môi giới Bảo hiểm Bolttech Việt Nam (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 26 tháng 02 năm 2021, từ trang 3 đến trang 18, bao gồm Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo các thay đổi vốn chủ sở hữu, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán báo cáo tài chính quốc tế. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá các rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế.



Nguyễn Thị Thanh Hoa
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1402-2019-072-01
Hà Nội, Ngày 26 tháng 02 năm 2021



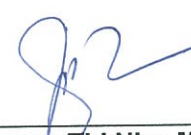
Nguyễn Phương Liên
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 4540-2018-072-01

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
1. Doanh thu thuần	IV.1	4.534.044.538	2.409.286.075
2. Giá vốn hàng bán	IV.2	1.562.902.461	1.930.839.287
3. Lợi nhuận gộp		2.971.142.077	478.446.788
4. Chi phí bán hàng		-	-
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp	IV.3	5.424.439.473	707.313.705
6. Chi phí hoạt động		5.424.439.473	707.313.705
7. Thu nhập khác		283.531	119.402
8. Chi phí khác	IV.5	4.958.056	131.425
9. Lợi nhuận từ hoạt động khác		(4.674.525)	(12.023)
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(2.457.971.921)	(228.878.940)
11. Doanh thu hoạt động tài chính	IV.4	17.604.549	299.966.974
12. Chi phí tài chính		-	3.575.560
- Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(2.440.367.372)	67.512.474
14. Chi phí thuế TNDN	IV.6	-	13.528.779
15. Tổng lãi/ (lỗ) trong năm		(2.440.367.372)	53.983.695
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	IV.7	(6.101)	135
17. Lãi suy giảm trên cổ phiếu		(6.101)	135


Bùi Thị Thúy
 Người lập biểu


Dương Thị Như Mỹ
 Phụ trách kế toán

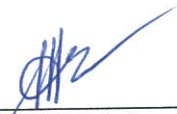


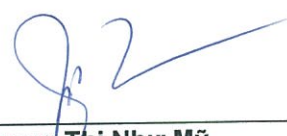

Tạ Chiến
 Tổng Giám đốc
 Ngày 26 tháng 02 năm 2021

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
A. TÀI SẢN			
I. TÀI SẢN DÀI HẠN			
1. Tài sản cố định hữu hình	V.1	40.707.066	-
2. Chi phí trả trước dài hạn	V.2a	67.034.225	10.441.980
		107.741.291	10.441.980
II. TÀI SẢN NGẮN HẠN			
1. Phải thu khách hàng và phải thu khác		862.197.135	355.559.848
- Phải thu khách hàng	V.3	7.547.815	31.696.548
- Trả trước cho người bán	V.4	649.866.800	-
- Các khoản phải thu khác	V.6	204.782.520	323.863.300
2. Phải thu về cho vay	V.5	584.000.000	4.320.000.000
3. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.2b	158.893.200	-
4. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.7	34.909.980	23.486.901
5. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.8	172.712.448	204.621.752
		1.812.712.763	4.903.668.501
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.920.454.054	4.914.110.481
B. NGUỒN VỐN VÀ NỢ			
I. VỐN CHỦ SỞ HỮU			
1. Vốn góp của chủ sở hữu		4.000.000.000	4.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(2.341.200.472)	99.166.900
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		5.396.312	5.396.312
		1.664.195.840	4.104.563.212
II. NỢ NGẮN HẠN			
1. Phải trả người bán và phải trả khác		196.247.332	738.792.280
- Phải trả người bán	V.9	1.363.030	738.363.000
- Phải trả khác	V.11	194.884.302	429.280
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.12	31.773.561	-
3. Chi phí phải trả ngắn hạn		458.053	57.969.523
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.10	27.779.268	12.785.466
		256.258.214	809.547.269
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN VÀ NỢ		1.920.454.054	4.914.110.481


Bùi Thị Thúy
Người lập biểu


Dương Thị Như Mỹ
Phụ trách kế toán


Tạ Chiến
Tổng Giám đốc
Ngày 26 tháng 02 năm 2021

BÁO CÁO THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư tại ngày 01/01/2019	4.000.000.000	-	50.579.517	4.050.579.517
Lợi nhuận tăng trong năm	-	-	53.983.695	53.983.695
Trích quỹ	-	5.396.312	(5.396.312)	-
Số dư tại ngày 01/01/2020	4.000.000.000	5.396.312	99.166.900	4.104.563.212
Lợi nhuận tăng trong kỳ	-	-	(2.440.367.372)	(2.440.367.372)
Số dư tại ngày 31/12/2020	4.000.000.000	5.396.312	(2.341.200.472)	1.664.195.840


Bùi Thị Thúy
Người lập biểu


Dương Thị Như Mỹ
Phụ trách kế toán




Tạ Chiến
Tổng Giám đốc
Ngày 26 tháng 02 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Phương pháp gián tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

	Năm 2020	Năm 2019
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
1. Lợi nhuận kế toán trước thuế	(2.440.367.372)	67.512.474
2. Điều chỉnh cho các khoản:		
(Lãi)/Lỗ từ hoạt động đầu tư	(17.604.549)	(299.966.974)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu	(2.457.971.921)	(232.454.500)
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	(841.923.666)	(260.968.729)
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả	(543.805.979)	548.206.896
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	(256.192.511)	(2.219.411)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(9.483.076)	(16.965.582)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	-	5.396.312
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(4.109.377.153)	40.994.986
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
1. Tiền chi cho vay và mua công cụ nợ của các đơn vị khác	(584.000.000)	(4.320.000.000)
2. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	4.320.000.000	3.990.000.000
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	341.467.849	299.966.974
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	4.077.467.849	(30.033.026)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
1. Tiền trả nợ gốc vay	-	(173.927.615)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	-	(173.927.615)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(31.909.304)	(162.965.655)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	204.621.752	367.587.407
Tiền và tương đương tiền cuối năm	172.712.448	204.621.752


 Bùi Thị Thúy
 Người lập biểu


 Dương Thị Như Mỹ
 Phụ trách kế toán


 Tạ Chiến
 Tổng Giám đốc
 Ngày 26 tháng 02 năm 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Môi giới Bảo hiểm Bolttech Việt Nam (tiền thân là Công ty Cổ phần Môi giới bảo hiểm Ginet Việt Nam) (gọi tắt là "Công ty") là Công ty Cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 77/GP/KDBH do Bộ tài chính cấp ngày 09 tháng 10 năm 2017. Hiện nay, Công ty đang hoạt động theo Giấy phép kinh doanh điều chỉnh lần thứ nhất số 77/GPDC1/KDBH ngày 31 tháng 8 năm 2020.

Theo Giấy phép thành lập và hoạt động, vốn đầu tư và vốn điều lệ của Công ty là 4.000.000.000 đồng (Bốn tỷ đồng chẵn).

Cơ cấu vốn của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020:

	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		Vốn đã góp	
			31/12/2020	01/01/2020
	VND	%	VND	VND
Công ty Cổ phần Giải pháp số Bolttech Việt Nam	3.920.000.000	98%	3.920.000.000	-
Ông Ngô Thanh Nam	40.000.000	1%	40.000.000	1.600.000.000
Ông Tạ Chiến	40.000.000	1%	40.000.000	1.600.000.000
Bà Mai Thị Thanh Hằng	-	0%	-	400.000.000
Bà Bùi Thị Anh Đào	-	0%	-	400.000.000
Cộng	4.000.000.000	100%	4.000.000.000	4.000.000.000

Trụ sở Công ty tại Phòng 3A, tầng 11, Tòa nhà HAREC, số 04A Láng Hạ, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 05 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 05 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty bao gồm: Môi giới bảo hiểm.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

III. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

Phân loại ngắn hạn và dài hạn

Công ty trình bày riêng biệt tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tình hình tài chính thành ngắn hạn và dài hạn. Một tài sản được phân loại là tài sản ngắn hạn khi:

- Được dự tính để bán hoặc sử dụng trong một chu kỳ kinh doanh thông thường;
- Được nắm giữ chủ yếu cho mục đích thương mại;
- Dự kiến thu hồi hoặc thanh toán trong vòng 12 tháng kể từ ngày kết thúc niên độ; hoặc
- Là tiền hoặc các khoản tương đương tiền mà việc sử dụng không gặp một hạn chế nào hoặc được dùng để thanh toán một khoản nợ trong vòng ít nhất 12 tháng kể từ ngày kết thúc niên độ.

Tất cả các tài sản còn lại được phân loại là tài sản dài hạn.

Một khoản nợ phải trả được phân loại là nợ ngắn hạn, khi khoản nợ này:

- Được dự kiến thanh toán trong một chu kỳ kinh doanh thông thường của doanh nghiệp;
- Được nắm giữ chủ yếu cho mục đích thương mại;
- Được thanh toán trong vòng 12 tháng kể từ ngày kết thúc niên độ; hoặc
- Khoản nợ không được quyền trì hoãn việc thanh toán trong vòng ít nhất 12 tháng kể từ ngày kết thúc niên độ.

Tất cả các khoản nợ phải trả khác ngoài nợ phải trả ngắn hạn được phân loại là nợ phải trả dài hạn.

Tài sản thuế hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được phân loại là dài hạn.

Các xét đoán, giả định và ước tính kế toán quan trọng

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Giám đốc phải sử dụng những xét đoán, giả định và các ước tính có ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Các xét đoán

Trong quá trình áp dụng các chính sách kế toán của Công ty, Tổng Giám đốc Công ty đã không đưa ra các xét đoán có ảnh hưởng đáng kể đến số liệu ghi nhận trong báo cáo tài chính.

Các giả định và ước tính kế toán

Các giả định chủ yếu liên quan đến tương lai và các cơ sở quan trọng khác liên quan đến các ước tính kế toán tại ngày báo cáo, có rủi ro đáng kể gây ra các khoản điều chỉnh trọng yếu đối với giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả trong năm tài chính tiếp theo, được mô tả dưới đây. Công ty sử dụng các giả định và ước tính của mình dựa trên các thông tin có sẵn tại ngày lập báo cáo tài chính. Tuy nhiên, các tình huống và giả định hiện tại về sự phát triển trong tương lai có thể thay đổi do thay đổi của thị trường hoặc các tình huống phát sinh ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Những thay đổi như vậy sẽ được phản ánh trong các giả định khi chúng xảy ra.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

III. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá sau khi trừ khấu hao lũy kế và tổn thất do sụt giảm giá trị lũy kế của tài sản đó (nếu có). Nguyên giá của tài sản bao gồm chi phí thay thế các bộ phận của tài sản và chi phí đi vay cho các dự án xây dựng dài hạn nếu đáp ứng các tiêu chí ghi nhận. Trong trường hợp một số bộ phận quan trọng của tài sản được yêu cầu thay thế thường xuyên, Công ty sẽ khấu hao chúng một cách riêng biệt dựa trên thời gian sử dụng hữu ích. Tương tự như vậy, khi các cuộc kiểm tra chủ yếu được thực hiện, chi phí phát sinh được ghi nhận vào giá trị ghi sổ của tài sản nếu thỏa mãn các điều kiện ghi nhận.

Tất cả các chi phí sửa chữa và bảo dưỡng khác của tài sản được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ phát sinh. Giá trị hiện tại của các chi phí dự kiến cho việc ngừng hoạt động của một tài sản sau khi sử dụng được bao gồm trong nguyên giá của tài sản tương ứng nếu thỏa mãn các điều kiện ghi nhận của một khoản dự phòng.

Tài sản được chuyển giao từ khách hàng được ghi nhận ban đầu theo giá trị hợp lý tại ngày Công ty đạt được quyền kiểm soát tài sản.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính như sau:

Số năm
03

Thiết bị dụng cụ quản lý

Một tài sản được ghi giảm khi Công ty thanh lý hoặc không còn thu được lợi ích kinh tế từ việc sử dụng tài sản đó. Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ thanh lý tài sản.

Giá trị còn lại của tài sản, thời gian sử dụng hữu ích và phương pháp khấu hao sẽ được xem xét lại hàng năm và được điều chỉnh phi hồi tố, nếu phù hợp.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm khoản trả trước tiền thuê đất và các chi phí khác.

Tiền thuê đất thể hiện số tiền thuê đất đã được trả trước. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Các khoản chi phí trả trước khác được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

III. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Trong việc lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, như định nghĩa nêu trên, bù trừ với số dư các khoản thấu chi ngân hàng vì các khoản này là một phần quan trọng trong chính sách quản lý tiền mặt của Công ty.

Phúc lợi nhân viên

Công ty có nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động có hợp đồng làm việc toàn thời gian tại Công ty trên tỷ lệ lương đóng bảo hiểm của người lao động.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Báo cáo tình hình tài chính của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Báo cáo tình hình tài chính; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho kỳ hiện hành được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành liên quan đến các khoản mục được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu và không có trong báo cáo lãi hoặc lỗ và thu nhập toàn diện khác. Giám đốc định kỳ đánh giá các tình hình thực hiện trong tờ khai thuế liên quan đến các tình huống trong đó các quy định thuế áp dụng phải được giải thích và thiết lập các quy định khi thích hợp.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được tính dựa trên chênh lệch tạm thời giữa các cơ sở thuế của tài sản và nợ phải trả và giá trị sổ sách của chúng cho mục đích báo cáo tài chính tại ngày báo cáo.

Các khoản thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Khi nghĩa vụ thuế hoãn lại phát sinh từ việc ghi nhận ban đầu của lợi thế thương mại hoặc tài sản hoặc nợ phải trả trong giao dịch không phải là hợp nhất kinh doanh và tại thời điểm giao dịch, không ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán cũng như lãi hoặc lỗ chịu thuế; hoặc

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

III. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Thuế (Tiếp theo)

- Đối với các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế liên quan đến đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và lợi ích trong các thỏa thuận chung, khi thời điểm hoàn nhập của chênh lệch tạm thời có thể được kiểm soát và có thể các chênh lệch tạm thời sẽ không còn trong tương lai gần

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản giảm trừ thuế và lỗ tính thuế mang sang. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận ở khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời và các khoản giảm trừ thuế và lỗ tính thuế mang sang, ngoại trừ:

- Khi tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ việc ghi nhận ban đầu một tài sản hoặc nợ trong giao dịch không phải là hợp nhất kinh doanh và tại thời điểm giao dịch, không ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán cũng như lợi nhuận chịu thuế hoặc lỗ ; hoặc
- Đối với các khoản chênh lệch tạm thời có thể khấu trừ liên quan đến đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và lợi ích trong các thỏa thuận chung, tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận ở mức độ có thể có sự khác biệt tạm thời trong tương lai có thể thấy được và lợi nhuận chịu thuế mà sự khác biệt tạm thời có thể được sử dụng.

Giá trị sổ sách của tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xem xét tại mỗi thời điểm lập báo cáo và được điều chỉnh giảm đến mức lợi nhuận chịu thuế không còn đủ để cho phép toàn bộ hoặc một phần của tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Việc ghi giảm tài sản thuế thu nhập hoãn lại được đánh giá lại tại thời điểm lập báo cáo và được ghi nhận ở mức độ lợi nhuận chịu thuế trong tương lai có thể cho phép tài sản thuế hoãn lại được đảm bảo.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên thuế suất (và luật thuế) đã được ban hành hoặc ban hành thực chất vào ngày báo cáo.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận, hoặc hiện thực hóa các tài sản và tất toán các khoản nợ một cách đồng thời, trong từng giai đoạn tương lai, trong đó một lượng đáng kể các khoản nợ hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại dự kiến sẽ được thanh toán hoặc thu hồi.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận (hoặc lỗ) sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

III. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Các bên liên quan

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết - các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

IV. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. DOANH THU THUẦN

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Doanh thu hoa hồng môi giới bảo hiểm	4.534.044.538	2.409.286.075
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	4.534.044.538	2.409.286.075

2. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Giá vốn cung cấp dịch vụ	1.562.902.461	1.930.839.287
Cộng	1.562.902.461	1.930.839.287

3. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Chi phí nhân viên quản lý	594.672.137	345.835.393
Chi phí dụng cụ phân bổ	403.924.965	178.144.788
Dịch vụ mua ngoài	3.923.392.331	52.358.546
Chi phí bằng tiền khác	502.450.040	130.974.978
Cộng	5.424.439.473	707.313.705

4. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	17.604.549	299.966.974
Cộng	17.604.549	299.966.974

5. CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Các khoản phạt	4.939.043	131.422
Các khoản chi khác	19.013	3
Cộng	4.958.056	131.425

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

IV. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (TIẾP THEO)

6. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	(2.440.367.372)	67.512.474
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	4.939.043	131.422
Cộng: Chi phí không được khấu trừ	4.939.043	131.422
Thu nhập chịu thuế/ Lỗ chuyển sang năm sau	(2.435.428.329)	67.643.896
Thuế suất	20%	20%
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	-	13.528.779

7. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ	(2.440.367.372)	53.983.695
- Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính	(2.440.367.372)	53.983.695
Lợi nhuận/(lỗ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(2.440.367.372)	53.983.695
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	400.000	400.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(6.101)	135
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	(6.101)	135

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Thiết bị dụng cụ quản lý VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ		
Tại ngày 01/01/2020	-	-
Mua trong năm	56.363.636	56.363.636
Tại ngày 31/12/2020	56.363.636	56.363.636
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Tại ngày 01/01/2020	-	-
Khấu hao trong năm	15.656.570	15.656.570
Tại ngày 31/12/2020	15.656.570	15.656.570
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày 01/01/2020	-	-
Tại ngày 31/12/2020	40.707.066	40.707.066

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

2. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
a. Dài hạn		
- Chi phí sửa chữa, cải tạo	64.450.000	-
- Các khoản khác	2.584.225	10.441.980
Cộng	67.034.225	10.441.980
b. Ngắn hạn		
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	158.893.200	-
Cộng	158.893.200	-

3. PHẢI THU KHÁCH HÀNG

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Công ty Bảo hiểm Liên Hiệp	6.947.802	-
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex - Công ty Bảo hiểm Pjico Đông Đô	600.013	1.366.632
Các khách hàng khác	-	30.329.916
Cộng	7.547.815	31.696.548

4. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Công ty CP Kiến trúc Nội thất và Phát triển Nghệ thuật I.D.Space	558.927.600	-
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Nguyễn Gia Việt Nam	90.939.200	-
Cộng	649.866.800	-

5. PHẢI THU VỀ CHO VAY

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Ngô Thị Vân Lê	175.200.000	1.995.000.000
Bùi Thị Thúy	116.800.000	1.995.000.000
Dương Thị Như Mỹ	175.200.000	330.000.000
Phạm Bình Hoàng Sơn	116.800.000	-
Cộng	584.000.000	4.320.000.000

Gồm các hợp đồng cho nhân viên của Công ty vay với thời gian dưới 12 tháng, lãi suất cho vay là 0%/năm, khoản cho vay không có tài sản bảo đảm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

6. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Tạm ứng	8.000.000	
Cầm cố, ký quỹ, ký cược	196.782.520	
Phải thu về lãi cho vay	-	323.863.300
Cộng	204.782.520	323.863.300
Phải thu khác là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số VII.1)	8.000.000	248.435.902

7. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	34.909.980	23.486.901
Cộng	34.909.980	23.486.901

8. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Tiền mặt	26.357.910	14.321.225
Tiền gửi ngân hàng	146.354.538	190.300.527
Cộng	172.712.448	204.621.752

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

9. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị	Số có khả năng trả nợ VND
a. Ngắn hạn				
Công ty Cổ phần Giải pháp số Bolttech Việt Nam	-	-	737.000.000	737.000.000
Phải trả nhà cung cấp khác	1.363.030	1.363.030	1.363.000	1.363.000
Cộng	1.363.030	1.363.030	738.363.000	738.363.000
b. Các khoản phải trả cho các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số VI.1)	-	-	737.000.000	737.000.000

10. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2020		Số phải nộp trong kỳ VND		Số đã thực nộp/ bù trừ trong kỳ VND		01/01/2020	
	VND		VND		VND		VND	
Thuế giá trị gia tăng	-	-	362.265.988		362.265.988		-	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-		9.483.076		9.483.076	
Thuế thu nhập cá nhân	27.779.268		147.537.517		123.060.639		3.302.390	
Cộng	27.779.268		509.803.505		494.809.703		12.785.466	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

11. PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Bảo hiểm xã hội	-	9.974
Các khoản phải trả, phải nộp khác.	194.884.302	419.306
Cộng	194.884.302	429.280

12. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thăng Long	18.673.909	-
Công ty Bảo hiểm Bưu điện TP. Hồ Chí Minh	12.046.652	-
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện	1.053.000	-
Cộng	31.773.561	-

VI. THÔNG TIN KHÁC

1. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan:

Bên liên quan

Mối quan hệ

Công ty Cổ phần Giải pháp số Bolttech Việt Nam
 Ông Đinh Quang Nương
 Ông Ngô Thanh Nam
 Ông Tạ Chiến

Công ty mẹ
 Chủ tịch
 Thành viên HĐQT
 Tổng Giám đốc

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Mua hàng		
Công ty Cổ phần Giải pháp số Bolttech Việt Nam	3.200.000.000	670.000.000
Cộng	3.200.000.000	670.000.000
Thu về cho vay		
Ông Ngô Thanh Nam	124.217.951	1.995.000.000
Ông Tạ Chiến	124.217.951	1.995.000.000
Cộng	248.435.902	3.990.000.000
Chi trả gốc đi vay		
Công ty Cổ phần Giải pháp số Bolttech Việt Nam	-	169.927.615
Cộng	-	169.927.615
Chi trả lãi vay		
Công ty Cổ phần Giải pháp số Bolttech Việt Nam	-	4.748.397
Cộng	-	4.748.397

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

VI. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)

1. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán:

	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
Phải thu khác		
Ông Ngô Thanh Nam	8.000.000	124.217.951
Ông Tạ Chiến	-	124.217.951
Cộng	8.000.000	248.435.902
Các khoản phải trả người bán		
Công ty Cổ phần Giải pháp số Bolttech Việt Nam	-	737.000.000
Cộng	-	737.000.000

Thu nhập của Tổng Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Lương, thưởng	595.263.217	320.000.000
Cộng	595.263.217	320.000.000

2. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2020 đòi hỏi phải được điều chỉnh hay trình bày trong Báo cáo tài chính.

3. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được kiểm toán.


Bùi Thị Thúy
Người lập biểu


Dương Thị Như Mỹ
Phụ trách kế toán




Tạ Chiến
Tổng Giám đốc
Ngày 26 tháng 02 năm 2021